

Danh sách thí sinh hoàn thành thủ tục xác nhận nhập học
(Tính đến 17h00 ngày 20/9/2021)

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
1	07001193	ĐÈO VƯƠNG THÁI AN	7720301	Điều dưỡng	23.75	20/09/2021 16:55:41
2	01000028	PHẠM HÀ AN	7720101A	Y khoa (A)	25.95	20/09/2021 16:55:41
3	03003507	ĐỖ ĐỨC ANH	7720101A	Y khoa (A)	25.8	18/09/2021 11:32:03
4	01030955	ĐỖ TUẤN NHẬT ANH	7720101A	Y khoa (A)	27.3	20/09/2021 16:55:41
5	14001216	ĐÀO THUY ANH	7720101B	Y khoa (B)	27	20/09/2021 16:55:41
6	17006140	ĐINH QUỲNH ANH	7720201B	Dược học (B)	25.95	20/09/2021 16:55:41
7	26001704	ĐẶNG THỊ LAN ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.15	18/09/2021 11:32:03
8	03021717	ĐOÀN PHƯƠNG ANH	7720115	Y học cổ truyền	25.4	19/09/2021 18:41:31
9	22003800	ĐOÀN THỊ LAN ANH	7720301	Điều dưỡng	24.2	20/09/2021 16:55:41
10	03022536	ĐOÀN VŨ QUÝ ANH	7720110	Y học dự phòng	22.75	17/09/2021 17:42:09
11	26015924	HÀ THỊ QUỲNH ANH	7720101A	Y khoa (A)	25.85	20/09/2021 16:55:41
12	16000007	HOÀNG THỊ MINH ANH	7720201D	Dược học (D)	26.05	20/09/2021 16:55:41
13	26008664	LÊ QUỲNH ANH	7720301	Điều dưỡng	24.05	20/09/2021 16:55:41
14	22005838	LÊ THẾ ANH	7720301	Điều dưỡng	24	20/09/2021 16:55:41
15	03021974	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	7720110	Y học dự phòng	23.35	20/09/2021 16:55:41
16	19005461	NGÔ HẢI ANH	7720101B	Y khoa (B)	26.9	20/09/2021 16:55:41
17	19012475	NGUYỄN CẢNH TUẤN ANH	7720201A	Dược học (A)	25.6	20/09/2021 16:55:41
18	03005066	NGUYỄN ĐỨC ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.55	20/09/2021 16:55:41
19	19000016	NGUYỄN ĐÌNH ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.15	20/09/2021 16:55:41
20	25007473	NGUYỄN NGỌC ANH	7720301	Điều dưỡng	23.35	20/09/2021 16:55:41
21	25019778	NGUYỄN NGỌC ANH	7720115	Y học cổ truyền	25.25	20/09/2021 16:55:41
22	03022602	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.7	20/09/2021 16:55:41
23	03021773	NGUYỄN QUỐC ANH	7720101A	Y khoa (A)	26	17/09/2021 17:42:09
24	29030610	NGUYỄN THỊ MINH ANH	7720201B	Dược học (B)	26.25	20/09/2021 16:55:41
25	21007165	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.3	19/09/2021 18:41:31
26	21006859	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	7720101A	Y khoa (A)	25.85	20/09/2021 16:55:41
27	03015614	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.4	20/09/2021 16:55:41
28	21021677	NGUYỄN TIẾN ANH	7720201B	Dược học (B)	26.25	20/09/2021 16:55:41
29	03009141	NGUYỄN TÚ ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.35	20/09/2021 16:55:41
30	03022655	PHAN THỊ HUYỀN ANH	7720110	Y học dự phòng	22.6	17/09/2021 17:42:09
31	26021362	TẠ HOÀNG ANH	7720101A	Y khoa (A)	26.3	20/09/2021 16:55:41
32	22000348	TRẦN THỊ LAN ANH	7720101A	Y khoa (A)	25.9	20/09/2021 16:55:41
33	22010130	TRỊNH ĐỨC ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.15	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
34	03022068	VŨ THỊ TRANG ANH	7720110	Y học dự phòng	23.3	20/09/2021 16:55:41
35	25019152	BÙI NGỌC ÁNH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.55	20/09/2021 16:55:41
36	25016908	ĐỖ NGỌC ÁNH	7720501	Răng - Hàm - Mặt	27.1	20/09/2021 16:55:41
37	03002076	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	7720201B	Dược học (B)	26.3	20/09/2021 16:55:41
38	22008774	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	7720201A	Dược học (A)	25.75	20/09/2021 16:55:41
39	21001582	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	7720101B	Y khoa (B)	27.55	20/09/2021 16:55:41
40	26001805	PHẠM NGỌC ÁNH	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.85	18/09/2021 11:32:03
41	25016917	TRẦN THỊ ÁNH	7720101A	Y khoa (A)	26	20/09/2021 16:55:41
42	03003652	NGUYỄN XUÂN BÁCH	7720115	Y học cổ truyền	24.95	20/09/2021 16:55:41
43	01066889	NGUYỄN QUỐC BẢO	7720101B	Y khoa (B)	27.2	18/09/2021 17:15:56
44	16007632	TRIỆU DUY BẢO	7720101A	Y khoa (A)	28.35	18/09/2021 11:32:03
45	22005857	VŨ THỊ BẮC	7720301	Điều dưỡng	24	20/09/2021 16:55:41
46	09000014	HÀ THỊ NGỌC BÍCH	7720101B	Y khoa (B)	28.15	20/09/2021 16:55:41
47	01064265	TRẦN THỊ BÍCH	7720301	Điều dưỡng	23.65	20/09/2021 16:55:41
48	27005261	TRƯƠNG NGỌC BÍCH	7720301	Điều dưỡng	23.65	20/09/2021 16:55:41
49	01058371	LÊ NGỌC BÌNH	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.85	20/09/2021 16:55:41
50	03021856	NGÔ THỊ THANH CẨM	7720101B	Y khoa (B)	27.35	20/09/2021 16:55:41
51	03005194	CAO VŨ MINH CHÂU	7720101B	Y khoa (B)	27.05	20/09/2021 16:55:41
52	03005203	BÙI HOÀNG KHÁNH CHI	7720201D	Dược học (D)	27.6	20/09/2021 16:55:41
53	03005207	ĐỖ QUỲNH CHI	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.75	20/09/2021 16:55:41
54	03022726	LƯƠNG LINH CHI	7720201B	Dược học (B)	25.95	20/09/2021 16:55:41
55	09000296	NGUYỄN NGỌC CHI	7720501	Răng - Hàm - Mặt	27	20/09/2021 16:55:41
56	03021871	NGUYỄN TÂM CHI	7720101B	Y khoa (B)	27.7	18/09/2021 11:32:03
57	28029505	TRẦN MAI CHI	7720301	Điều dưỡng	24.65	20/09/2021 16:55:41
58	25000078	TRẦN NGUYỄN LINH CHI	7720201D	Dược học (D)	26.6	20/09/2021 16:55:41
59	18003664	TRẦN THỊ KIM CHI	7720101B	Y khoa (B)	27.25	20/09/2021 16:55:41
60	03003710	NGUYỄN THÀNH CÔNG	7720201A	Dược học (A)	25.8	18/09/2021 11:32:03
61	01041696	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	7720110	Y học dự phòng	22.85	18/09/2021 11:32:03
62	21008017	ĐỒNG HỮU CƯỜNG	7720501	Răng - Hàm - Mặt	27.95	20/09/2021 16:55:41
63	03023103	NGUYỄN NAM CƯỜNG	7720101B	Y khoa (B)		28/08/2021 11:05:34
64	26002763	NGUYỄN TIẾN DANH	7720101A	Y khoa (A)	27.05	20/09/2021 16:55:41
65	01067792	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	7720101B	Y khoa (B)	27	20/09/2021 16:55:41
66	03001483	ĐỖ THỊ PHƯƠNG DUNG	7720201A	Dược học (A)	25.55	20/09/2021 16:55:41
67	21007245	ĐỒNG THỊ THỦY DUNG	7720101B	Y khoa (B)	27.55	19/09/2021 18:41:31
68	01004003	TRẦN PHƯƠNG DUNG	7720110	Y học dự phòng	23.85	18/09/2021 11:32:03
69	15005737	TRẦN THỦY DUNG	7720110	Y học dự phòng	23.35	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
70	16004981	LÃNG QUỐC DŨNG	7720101B	Y khoa (B)	28.35	18/09/2021 11:32:03
71	03009303	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	7720101B	Y khoa (B)	27.65	18/09/2021 11:32:03
72	03022176	NGUYỄN NGỌC DŨNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.5	20/09/2021 16:55:41
73	03005271	VŨ MINH DŨNG	7720115	Y học cổ truyền	24.55	20/09/2021 16:55:41
74	03009322	PHẠM ĐỨC DUY	7720101B	Y khoa (B)	27.4	18/09/2021 11:32:03
75	21006887	PHẠM KHÁNH DUY	7720101A	Y khoa (A)	25.9	20/09/2021 16:55:41
76	01031844	TẠ QUANG DUY	7720101A	Y khoa (A)	26.45	20/09/2021 16:55:41
77	03012612	NGUYỄN SƠN DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.5	20/09/2021 16:55:41
78	03023194	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.15	17/09/2021 17:42:09
79	21007282	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	23.55	20/09/2021 16:55:41
80	21012197	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	24.9	20/09/2021 16:55:41
81	26016058	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	7720101A	Y khoa (A)	26.15	20/09/2021 16:55:41
82	21015767	PHẠM BÙI ÁNH DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.8	20/09/2021 16:55:41
83	03001502	PHẠM THỊ MINH DƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	24.75	20/09/2021 16:55:41
84	03005314	PHẠM THÙY DƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	25.05	17/09/2021 17:42:09
85	25016478	TRẦN THỊ MINH DƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	25.4	20/09/2021 16:55:41
86	03009364	TRẦN THỊ THẢO DƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24.2	17/09/2021 17:42:09
87	22003872	VŨ THỊ THÙY DƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	25.1	20/09/2021 16:55:41
88	19011773	ĐẶNG ĐỨC ĐẠI	7720101B	Y khoa (B)	26.9	20/09/2021 16:55:41
89	19008334	LÊ ĐĂNG THÀNH ĐẠT	7720101B	Y khoa (B)	26.95	20/09/2021 16:55:41
90	28029556	MAI THÀNH TIẾN ĐẠT	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.6	20/09/2021 16:55:41
91	21020256	NGUYỄN QUANG ĐẠT	7720101B	Y khoa (B)	28	20/09/2021 16:55:41
92	26010897	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	7720101A	Y khoa (A)	26.25	20/09/2021 16:55:41
93	03003850	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.65	18/09/2021 11:32:03
94	03009399	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	7720201A	Dược học (A)	25.35	17/09/2021 17:42:09
95	03016805	PHẠM THÀNH ĐẠT	7720101B	Y khoa (B)	27	20/09/2021 16:55:41
96	01089805	TRẦN TIẾN ĐẠT	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	20/09/2021 16:55:41
97	01095435	TRỊNH QUỐC ĐẠT	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	20/09/2021 16:55:41
98	13000070	TRỊNH THÀNH ĐẠT	7720101B	Y khoa (B)	27.3	20/09/2021 16:55:41
99	21004955	VŨ ĐỨC ĐẠT	7720201A	Dược học (A)	26	20/09/2021 16:55:41
100	19005598	VŨ THÀNH ĐẠT	7720101B	Y khoa (B)	27.9	20/09/2021 16:55:41
101	19005600	NGUYỄN PHƯƠNG HẢI ĐĂNG	7720101B	Y khoa (B)	28.1	20/09/2021 16:55:41
102	03023284	VŨ NGUYỄN ĐĂNG	7720501	Răng - Hàm - Mặt	27.45	20/09/2021 16:55:41
103	03016807	ĐỒNG VĂN ĐIỆP	7720110	Y học dự phòng	25.15	20/09/2021 16:55:41
104	21007309	ĐÀO QUỐC ĐOÀN	7720101B	Y khoa (B)	27.75	19/09/2021 18:41:31
105	19012604	LÊ ĐĂNG ĐÔNG	7720101A	Y khoa (A)	26.5	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
106	03012689	AN QUỐC ĐỨC	7720301	Điều dưỡng	23.45	17/09/2021 17:42:09
107	18019792	ĐỒNG MINH ĐỨC	7720110	Y học dự phòng	23.7	18/09/2021 17:15:56
108	03007585	NGUYỄN HỮU ĐỨC	7720101A	Y khoa (A)	26.8	20/09/2021 16:55:41
109	16000103	NGUYỄN MINH ĐỨC	7720101B	Y khoa (B)	27.75	20/09/2021 16:55:41
110	21020274	PHẠM TRUNG ĐỨC	7720101A	Y khoa (A)	26.9	20/09/2021 16:55:41
111	03018317	ĐÀO THÚY GIANG	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.7	18/09/2021 11:32:03
112	09000338	ĐINH HƯƠNG GIANG	7720101B	Y khoa (B)	27.3	20/09/2021 16:55:41
113	25019943	ĐOÀN THỊ TRÚC GIANG	7720301	Điều dưỡng	23.8	20/09/2021 16:55:41
114	28020064	LÊ THỊ HOÀNG GIANG	7720101A	Y khoa (A)	25.85	20/09/2021 16:55:41
115	03000110	NGUYỄN LINH GIANG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.75	20/09/2021 16:55:41
116	16001898	NGUYỄN THỊ GIANG	7720115	Y học cổ truyền	24.4	20/09/2021 16:55:41
117	01045791	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	7720301	Điều dưỡng	24.8	20/09/2021 16:55:41
118	15012682	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	7720301	Điều dưỡng	23.95	20/09/2021 16:55:41
119	15005046	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	7720301	Điều dưỡng	24.15	20/09/2021 16:55:41
120	01042121	PHẠM HÀ GIANG	7720301	Điều dưỡng	24.2	20/09/2021 16:55:41
121	03001533	PHẠM HOÀNG GIANG	7720301	Điều dưỡng	24.05	19/09/2021 18:41:31
122	22001741	PHẠM THỊ QUỲNH GIANG	7720201A	Dược học (A)	25.8	20/09/2021 16:55:41
123	25010257	VŨ HOÀI GIANG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.15	20/09/2021 16:55:41
124	27001650	ĐINH PHƯƠNG HÀ	7720101A	Y khoa (A)	26.3	20/09/2021 16:55:41
125	28003171	HÀ THỊ HÀ	7720101A	Y khoa (A)	26.9	20/09/2021 16:55:41
126	21003991	NGUYỄN XUÂN HÀ	7720101A	Y khoa (A)	26.75	20/09/2021 16:55:41
127	03001543	VƯƠNG NGÂN HÀ	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.05	20/09/2021 16:55:41
128	26002865	BÙI HỮU HẢI	7720101A	Y khoa (A)	27	20/09/2021 16:55:41
129	26013418	LẠI THỊ HẢI	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.15	20/09/2021 16:55:41
130	18019056	NGUYỄN HOÀNG HẢI	7720101B	Y khoa (B)	27.65	20/09/2021 16:55:41
131	16001909	NGUYỄN VĂN HẢI	7720101B	Y khoa (B)	26.95	20/09/2021 16:55:41
132	19003582	TRẦN QUANG HẢI	7720101A	Y khoa (A)	25.8	20/09/2021 16:55:41
133	19008393	ĐÀO THỊ MỸ HẠNH	7720101B	Y khoa (B)	27.7	19/09/2021 18:41:31
134	17014124	LƯU HỒNG HẠNH	7720301	Điều dưỡng	23.3	20/09/2021 16:55:41
135	01059078	NGUYỄN THỊ THUÝ HẰNG	7720201D	Dược học (D)	26.65	20/09/2021 16:55:41
136	19014623	PHẠM THỊ HẰNG	7720201B	Dược học (B)	26.35	20/09/2021 16:55:41
137	19007078	PHẠM THỊ HẰNG	7720101B	Y khoa (B)	27.25	20/09/2021 16:55:41
138	09000355	TẠ MỸ HẰNG	7720101B	Y khoa (B)	28.45	20/09/2021 16:55:41
139	01074824	ĐÀO THỊ HIỀN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	20/09/2021 16:55:41
140	26005890	LƯƠNG THỊ HIỀN	7720101A	Y khoa (A)	27	19/09/2021 18:41:31
141	25019307	NGUYỄN THỊ HIỀN	7720101A	Y khoa (A)	26.5	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
142	17004271	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	7720201B	Dược học (B)	26.05	20/09/2021 16:55:41
143	26003648	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	7720301	Điều dưỡng	24.2	20/09/2021 16:55:41
144	12000287	HOÀNG DUY HIỀN	7720101A	Y khoa (A)	25.9	18/09/2021 11:32:03
145	22000109	NGUYỄN DUY HIỀN	7720101B	Y khoa (B)	26.95	18/09/2021 11:32:03
146	21020338	ĐOÀN TRUNG HIỂU	7720101A	Y khoa (A)	25.85	20/09/2021 16:55:41
147	01046271	NGÔ GIẢN HIỂU	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.15	20/09/2021 16:55:41
148	29001161	NGUYỄN HOÀNG HIỂU	7720101A	Y khoa (A)	25.8	20/09/2021 16:55:41
149	03019111	NGUYỄN MINH HIỂU	7720110	Y học dự phòng	24.85	18/09/2021 17:15:56
150	10008262	PHẠM TRUNG HIỂU	7720101A	Y khoa (A)	27.8	20/09/2021 16:55:41
151	17001877	TRẦN THẾ HIỂU	7720101A	Y khoa (A)	26.2	20/09/2021 16:55:41
152	16005099	NGUYỄN CHÍ HIỆU	7720101B	Y khoa (B)	27	20/09/2021 16:55:41
153	26007547	BÙI LÊ PHƯƠNG HOA	7720201B	Dược học (B)	26.25	20/09/2021 16:55:41
154	06002026	ĐINH THỊ BẢO HOA	7720101A	Y khoa (A)	26.15	20/09/2021 16:55:41
155	22012987	ĐINH THỊ THANH HOA	7720101B	Y khoa (B)	27.35	18/09/2021 11:32:03
156	03012901	NGUYỄN THỊ MAI HOA	7720101B	Y khoa (B)	27.25	20/09/2021 16:55:41
157	03018398	BÙI THANH HÒA	7720115	Y học cổ truyền	25	18/09/2021 11:32:03
158	21011054	ĐỖ THỊ KHÁNH HÒA	7720101A	Y khoa (A)	26.75	20/09/2021 16:55:41
159	03004265	TRỊNH THỊ HÒA	7720301	Điều dưỡng	23.25	20/09/2021 16:55:41
160	16005109	TRẦN THỊ HOÀN	7720115	Y học cổ truyền	24.4	20/09/2021 16:55:41
161	01051712	DƯƠNG THANH HOÀNG	7720115	Y học cổ truyền	25.1	20/09/2021 16:55:41
162	17014932	DƯƠNG VIỆT HOÀNG	7720101B	Y khoa (B)	27.35	20/09/2021 16:55:41
163	16006359	NGUYỄN HOÀNG	7720101A	Y khoa (A)	26.55	20/09/2021 16:55:41
164	16006361	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	7720101B	Y khoa (B)	27.2	20/09/2021 16:55:41
165	15002759	TRIỆU VIỆT HOÀNG	7720110	Y học dự phòng	23.75	20/09/2021 16:55:41
166	01001846	TRẦN MINH HOÀNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.75	20/09/2021 16:55:41
167	05000181	VŨ ĐỨC HOÀNG	7720201A	Dược học (A)	25.5	20/09/2021 16:55:41
168	25013878	NGUYỄN TRUNG HỌC	7720301	Điều dưỡng	24	20/09/2021 16:55:41
169	28029649	TRƯƠNG THỊ KIM HỒNG	7720101B	Y khoa (B)	26.9	20/09/2021 16:55:41
170	03007683	BÙI THỊ BÍCH HUỆ	7720110	Y học dự phòng	23.2	20/09/2021 16:55:41
171	16007857	ĐUỜNG MINH HUY	7720501	Răng - Hàm - Mặt	27.1	18/09/2021 11:32:03
172	15010982	HÀ QUANG HUY	7720101B	Y khoa (B)	27.95	20/09/2021 16:55:41
173	03010473	ĐỖ MAI THU HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	23.5	18/09/2021 11:32:03
174	15015039	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	7720101A	Y khoa (A)	25.85	20/09/2021 16:55:41
175	03005595	KHÚC THỊ THANH HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	26.95	18/09/2021 11:32:03
176	16009006	KIỀU THỊ HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	23.9	20/09/2021 16:55:41
177	03004327	LẠI THỊ THU HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	23.7	18/09/2021 17:15:56

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
178	17007284	NGUYỄN THỊ HUYỀN	7720201A	Dược học (A)	25.3	20/09/2021 16:55:41
179	17012976	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	23.85	20/09/2021 16:55:41
180	19005720	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27.15	20/09/2021 16:55:41
181	26004656	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	24.2	20/09/2021 16:55:41
182	03005606	NGUYỄN VŨ THU HUYỀN	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	20/09/2021 16:55:41
183	24002605	TẠ THANH HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	24	20/09/2021 16:55:41
184	25000218	TRIỆU THỊ THU HUYỀN	7720201B	Dược học (B)	26	20/09/2021 16:55:41
185	03012118	TRẦN PHẠM PHƯƠNG HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27.45	17/09/2021 17:42:09
186	03013364	VŨ KHÁNH HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27	20/09/2021 16:55:41
187	27001747	VŨ THỊ THU HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	23.9	20/09/2021 16:55:41
188	19002522	NGUYỄN DOÃN HUNG	7720115	Y học cổ truyền	24.55	19/09/2021 18:41:31
189	25015220	NGUYỄN TRUNG HUNG	7720101B	Y khoa (B)	27.7	20/09/2021 16:55:41
190	03019217	PHẠM LÊ HUNG	7720110	Y học dự phòng	22.85	18/09/2021 11:32:03
191	16003351	NGUYỄN THU HƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.2	20/09/2021 16:55:41
192	22003108	PHẠM THÙY HƯƠNG	7720201A	Dược học (A)	25.55	20/09/2021 16:55:41
193	62004664	LÒ THỊ THÚY HƯỜNG	7720115	Y học cổ truyền	24.45	20/09/2021 16:55:41
194	01096356	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	7720301	Điều dưỡng	23.45	20/09/2021 16:55:41
195	25020080	VŨ THỊ HƯỜNG	7720301	Điều dưỡng	23.7	20/09/2021 16:55:41
196	03007776	PHẠM CÔNG HƯỜNG	7720201D	Dược học (D)	26.3	17/09/2021 17:42:09
197	19003724	NGUYỄN THẾ KHANG	7720101B	Y khoa (B)	28	20/09/2021 16:55:41
198	03007783	ĐÀO THỊ NGỌC KHÁNH	7720301	Điều dưỡng	24	20/09/2021 16:55:41
199	26002974	ĐOÀN THỊ HỒNG KHÁNH	7720301	Điều dưỡng	23.85	20/09/2021 16:55:41
200	26017784	NGUYỄN DUY KHÁNH	7720201D	Dược học (D)	26.3	20/09/2021 16:55:41
201	01041512	NGUYỄN TÙNG KHÁNH	7720110	Y học dự phòng	23.5	18/09/2021 11:32:03
202	03013448	PHẠM SỸ KHOA	7720101A	Y khoa (A)	26.05	17/09/2021 17:42:09
203	17006495	LÊ TRUNG KIÊN	7720201A	Dược học (A)	25.85	20/09/2021 16:55:41
204	18003957	NGUYỄN TRUNG KIÊN	7720101B	Y khoa (B)	27.55	20/09/2021 16:55:41
205	03013460	PHẠM ĐÌNH KIÊN	7720115	Y học cổ truyền	24.95	20/09/2021 16:55:41
206	17013009	BÙI ANH KIẾT	7720101B	Y khoa (B)	27.45	20/09/2021 16:55:41
207	25016614	NGUYỄN THỊ ÁNH KIỀU	7720301	Điều dưỡng	23.55	20/09/2021 16:55:41
208	22003996	VŨ XUÂN KIỀU	7720301	Điều dưỡng	23.4	19/09/2021 18:41:31
209	03019279	PHẠM THỊ THANH LAM	7720101B	Y khoa (B)	27.95	20/09/2021 16:55:41
210	03014912	NGUYỄN THỊ HUƠNG LAN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.4	18/09/2021 17:15:56
211	03000782	NGUYỄN THỊ MAI LAN	7720301	Điều dưỡng	24.25	20/09/2021 16:55:41
212	21006610	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	7720201A	Dược học (A)	25.6	20/09/2021 16:55:41
213	27005839	TRẦN THỊ LAN	7720101A	Y khoa (A)	26.25	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
214	01015627	ĐỖ TÙNG LÂM	7720501	Răng - Hàm - Mặt	27.25	20/09/2021 16:55:41
215	21003431	TRẦN QUÝ LÂM	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.85	20/09/2021 16:55:41
216	22002676	PHẠM QUỲNH NHẬT LỆ	7720101B	Y khoa (B)	27.2	20/09/2021 16:55:41
217	03012253	BÙI THỊ MAI LINH	7720301	Điều dưỡng	24.6	18/09/2021 11:32:03
218	22000164	ĐỖ KHÁNH LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.85	20/09/2021 16:55:41
219	25005374	ĐỖ THỊ MAI LINH	7720301	Điều dưỡng	23.45	20/09/2021 16:55:41
220	03007815	ĐẶNG THÙY LINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.65	19/09/2021 18:41:31
221	03006858	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG LINH	7720301	Điều dưỡng	24.55	20/09/2021 16:55:41
222	03006522	GIANG THỊ HUYỀN LINH	7720101B	Y khoa (B)	28.2	20/09/2021 16:55:41
223	03003959	NGUYEN THUY LINH	7720301	Điều dưỡng	24.05	17/09/2021 17:42:09
224	19008563	NGUYỄN HOÀNG LINH	7720101A	Y khoa (A)	25.8	19/09/2021 18:41:31
225	16000196	NGUYỄN KHÁNH LINH	7720101A	Y khoa (A)	26.05	20/09/2021 16:55:41
226	14001415	NGUYỄN KHÁNH LINH	7720101B	Y khoa (B)	26.9	20/09/2021 16:55:41
227	17009074	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.35	20/09/2021 16:55:41
228	03020032	PHẠM KHÁNH LINH	7720110	Y học dự phòng	22.55	20/09/2021 16:55:41
229	17007999	PHẠM NGỌC LINH	7720301	Điều dưỡng	23.5	18/09/2021 11:32:03
230	03011225	PHẠM PHƯƠNG LINH	7720101B	Y khoa (B)	27	17/09/2021 17:42:09
231	21015937	PHẠM THỊ THÙY LINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.2	20/09/2021 16:55:41
232	03018733	PHẠM THÙY LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.25	19/09/2021 18:41:31
233	16005205	TRẦN THÙY LINH	7720201B	Dược học (B)	27.15	20/09/2021 16:55:41
234	22005991	VŨ MẠNH LINH	7720101A	Y khoa (A)	26.05	20/09/2021 16:55:41
235	03020044	VŨ THỊ DIỆU LINH	7720101B	Y khoa (B)	27	20/09/2021 16:55:41
236	26002217	VŨ THỊ THẢO LINH	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	18/09/2021 11:32:03
237	03011245	VŨ THỊ THÙY LINH	7720110	Y học dự phòng	22.8	17/09/2021 17:42:09
238	15015568	PHÙNG THỊ LOAN	7720101B	Y khoa (B)	26.9	20/09/2021 16:55:41
239	19000215	NGUYỄN TIỀN LỘC	7720101B	Y khoa (B)	27.9	20/09/2021 16:55:41
240	25013975	TRỊNH NGỌC LUÂN	7720101B	Y khoa (B)	27	20/09/2021 16:55:41
241	19010114	NGUYỄN THỊ LUYNH	7720101B	Y khoa (B)	27.9	20/09/2021 16:55:41
242	25013981	PHẠM ĐỨC LƯƠNG	7720101A	Y khoa (A)	26.2	20/09/2021 16:55:41
243	03005792	VŨ ĐỨC LƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.15	20/09/2021 16:55:41
244	03016252	VŨ THỊ LƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	24.4	20/09/2021 16:55:41
245	03006628	NGUYỄN KHÁNH LY	7720110	Y học dự phòng	23.25	18/09/2021 11:32:03
246	22006287	NGUYỄN THỊ MINH LÝ	7720301	Điều dưỡng	24.7	20/09/2021 16:55:41
247	03011275	DƯƠNG THỊ NGỌC MAI	7720101B	Y khoa (B)		28/08/2021 11:05:01
248	27009146	ĐỖ THỊ NGỌC MAI	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	20/09/2021 16:55:41
249	01063405	ĐINH XUÂN MAI	7720101B	Y khoa (B)	27.3	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
250	25015987	PHẠM PHƯƠNG MAI	7720301	Điều dưỡng	24.4	20/09/2021 16:55:41
251	21007601	PHẠM PHƯƠNG MAI	7720101B	Y khoa (B)	27.45	20/09/2021 16:55:41
252	28018109	VŨ THỊ NGỌC MAI	7720101B	Y khoa (B)	28.15	20/09/2021 16:55:41
253	01076261	NGUYỄN VĂN MẠNH	7720301	Điều dưỡng	24	20/09/2021 16:55:41
254	16000232	PHÙNG DUY MẠNH	7720101B	Y khoa (B)	27.45	20/09/2021 16:55:41
255	19016183	VŨ VĂN MẠNH	7720301	Điều dưỡng	23.85	20/09/2021 16:55:41
256	19000227	NGUYỄN THỊ MÂY	7720101B	Y khoa (B)	27.55	20/09/2021 16:55:41
257	03011305	ĐỖ HIỀN MI	7720301	Điều dưỡng	24.4	19/09/2021 18:41:31
258	03011306	BÙI TUẤN MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.5	17/09/2021 17:42:09
259	15010662	LÊ TUẤN MINH	7720115	Y học cổ truyền	24.4	20/09/2021 16:55:41
260	09000448	NGUYỄN NGỌC MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.05	20/09/2021 16:55:41
261	03011343	NGUYỄN VŨ HỒNG MINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.55	18/09/2021 11:32:03
262	03016323	PHẠM TUẤN MINH	7720101B	Y khoa (B)	28.65	17/09/2021 17:42:09
263	03006192	TRẦN QUANG MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.55	20/09/2021 16:55:41
264	28024758	TRẦN QUANG MINH	7720101A	Y khoa (A)	26.1	20/09/2021 16:55:41
265	19010145	TRẦN VĂN MINH	7720101A	Y khoa (A)	25.95	20/09/2021 16:55:41
266	28034100	ĐÀM NGUYỄN HÀ MY	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	20/09/2021 16:55:41
267	21015992	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	7720301	Điều dưỡng	25.35	20/09/2021 16:55:41
268	18018466	TẠ HÀ MY	7720101B	Y khoa (B)	27.15	20/09/2021 16:55:41
269	21016576	VŨ THỊ TRÀ MY	7720301	Điều dưỡng	24.6	20/09/2021 16:55:41
270	03010494	ĐÀO XUÂN NAM	7720101B	Y khoa (B)	27.95	20/09/2021 16:55:41
271	16003488	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	7720101B	Y khoa (B)	28.6	20/09/2021 16:55:41
272	17006625	LÊ HOÀI NAM	7720101B	Y khoa (B)	27.2	20/09/2021 16:55:41
273	19012829	NGUYỄN VĂN HOÀNG NAM	7720101B	Y khoa (B)	27.65	20/09/2021 16:55:41
274	19015622	PHẠM HỮU NAM	7720101B	Y khoa (B)	27.15	20/09/2021 16:55:41
275	01047893	LÊ THANH NGÀ	7720201D	Dược học (D)	26.4	20/09/2021 16:55:41
276	08003805	NGUYỄN THỊ HOÀNG NGÀ	7720301	Điều dưỡng	24.25	20/09/2021 16:55:41
277	14011094	PHAN THỊ HẰNG NGÀ	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	20/09/2021 16:55:41
278	05001410	TRƯƠNG THÚY NGÀ	7720101B	Y khoa (B)	27.05	20/09/2021 16:55:41
279	03008353	BÙI THÚY NGÂN	7720201A	Dược học (A)	25.55	20/09/2021 16:55:41
280	26009101	CHU HIẾU NGÂN	7720301	Điều dưỡng	23.8	20/09/2021 16:55:41
281	03006237	LÊ THỊ MAI NGÂN	7720201D	Dược học (D)	26.05	20/09/2021 16:55:41
282	08004897	NGUYỄN KIM NGÂN	7720101B	Y khoa (B)	27.8	20/09/2021 16:55:41
283	21020559	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	7720101B	Y khoa (B)	27.35	20/09/2021 16:55:41
284	27010497	PHAN ANH NGÂN	7720101A	Y khoa (A)	26.85	18/09/2021 11:32:03
285	21022076	TRẦN THU NGÂN	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
286	22013158	LÊ TUẤN NGHĨA	7720101B	Y khoa (B)	27.9	20/09/2021 16:55:41
287	16009166	TRẦN NGỌC TUẤN NGHĨA	7720101B	Y khoa (B)	27.05	18/09/2021 11:32:03
288	62004728	BÙI ÁNH NGỌC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	20/09/2021 16:55:41
289	14000438	NGUYỄN CHÂU NGỌC	7720110	Y học dự phòng	22.9	18/09/2021 11:32:03
290	25015316	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	7720301	Điều dưỡng	25.1	20/09/2021 16:55:41
291	19008678	NGUYỄN THỊ NGỌC	7720101B	Y khoa (B)	27.45	20/09/2021 16:55:41
292	03011464	NGUYỄN VĂN NGỌC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.35	17/09/2021 17:42:09
293	03006274	TRẦN BẢO NGỌC	7720201D	Dược học (D)	26.25	20/09/2021 16:55:41
294	03002341	TRẦN HOÀI NGỌC	7720301	Điều dưỡng	23.3	20/09/2021 16:55:41
295	62004736	NGUYỄN ANH NGUYỄN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.05	20/09/2021 16:55:41
296	19012134	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	7720101B	Y khoa (B)	27.15	20/09/2021 16:55:41
297	03016420	TRẦN BÌNH NGUYỄN	7720110	Y học dự phòng	23.1	19/09/2021 18:41:31
298	26017968	PHẠM THỊ THANH NHÂN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.7	20/09/2021 16:55:41
299	17002305	TRẦN THỊ AN NHÂN	7720101B	Y khoa (B)	27.7	20/09/2021 16:55:41
300	17013139	LÊ HẢI NHI	7720101B	Y khoa (B)	27	20/09/2021 16:55:41
301	03013579	TRẦN THỊ UYÊN NHI	7720101A	Y khoa (A)	26.05	19/09/2021 18:41:31
302	03013581	NGÔ THỊ TUYẾT NHUNG	7720115	Y học cổ truyền	24.65	17/09/2021 17:42:09
303	03013583	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	7720201B	Dược học (B)	26.3	20/09/2021 16:55:41
304	18004121	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	7720101B	Y khoa (B)	27.25	20/09/2021 16:55:41
305	25016698	TRỊNH THỊ HỒNG NHUNG	7720115	Y học cổ truyền	24.45	20/09/2021 16:55:41
306	03002746	NGÔ THỊ HẢI NINH	7720101A	Y khoa (A)	26.4	19/09/2021 18:41:31
307	03015211	NGUYỄN AN NINH	7720101B	Y khoa (B)	27.45	20/09/2021 16:55:41
308	03004704	NGUYỄN THỊ HẢI NINH	7720110	Y học dự phòng	22.35	17/09/2021 17:42:09
309	28032863	NGUYỄN THỊ NGỌC NINH	7720301	Điều dưỡng	24.65	20/09/2021 16:55:41
310	26004865	NGUYỄN THỊ NUƠNG NUƠNG	7720101A	Y khoa (A)	26.25	20/09/2021 16:55:41
311	03011527	NGUYỄN THỊ KIM OANH	7720201B	Dược học (B)	27	18/09/2021 17:15:56
312	03008441	PHẠM TRUNG PHONG	7720101A	Y khoa (A)	25.85	17/09/2021 17:42:09
313	03013611	TRƯƠNG TUẤN PHONG	7720101A	Y khoa (A)	26	20/09/2021 16:55:41
314	01031385	ĐÀO ĐỨC PHÚ	7720110	Y học dự phòng	22.8	18/09/2021 11:32:03
315	21020997	BÙI THỊ HỒNG PHÚC	7720301	Điều dưỡng	23.6	20/09/2021 16:55:41
316	03020654	HOÀNG ĐỨC PHÚC	7720301	Điều dưỡng	23.7	17/09/2021 17:42:09
317	03013631	TRẦN ĐĂNG HỒNG PHÚC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.55	17/09/2021 17:42:09
318	26012265	BÙI THỊ PHƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24.15	20/09/2021 16:55:41
319	15011129	ĐIỀU HUY PHƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	25.4	20/09/2021 16:55:41
320	21008316	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	7720201A	Dược học (A)	25.4	20/09/2021 16:55:41
321	01079021	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.15	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
322	25016715	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	24.45	20/09/2021 16:55:41
323	19012183	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	23.8	20/09/2021 16:55:41
324	21006700	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	24.9	18/09/2021 17:15:56
325	21003600	PHẠM ANH PHƯƠNG	7720201A	Dược học (A)	25.85	20/09/2021 16:55:41
326	03012297	PHẠM THỊ HUYỀN PHƯƠNG	7720201B	Dược học (B)	26	19/09/2021 18:41:31
327	03008481	PHẠM THU PHƯƠNG	7720110	Y học dự phòng	23.4	18/09/2021 11:32:03
328	03006367	PHẠM THÙY PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27	18/09/2021 11:32:03
329	18004148	TỔNG THỊ THU PHƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24.65	20/09/2021 16:55:41
330	26021100	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	20/09/2021 16:55:41
331	19013652	NGUYỄN VĂN QUÝ	7720201A	Dược học (A)	25.55	20/09/2021 16:55:41
332	18004184	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	7720101B	Y khoa (B)	28	20/09/2021 16:55:41
333	03006771	DƯƠNG THỊ DIỄM QUỲNH	7720110	Y học dự phòng	23.1	17/09/2021 17:42:09
334	19014965	HOÀNG THỊ DIỄM QUỲNH	7720101B	Y khoa (B)	27.25	20/09/2021 16:55:41
335	21009110	NGUYỄN THỊ QUỲNH	7720201A	Dược học (A)	25.6	20/09/2021 16:55:41
336	16003597	NGUYỄN THỊ QUỲNH	7720101B	Y khoa (B)	28.25	20/09/2021 16:55:41
337	03004819	PHẠM DIỄM QUỲNH	7720110	Y học dự phòng	23.65	19/09/2021 18:41:31
338	27010548	PHẠM NHƯ QUỲNH	7720101A	Y khoa (A)	27.3	20/09/2021 16:55:41
339	21007057	PHẠM THỊ DIỄM QUỲNH	7720201B	Dược học (B)	26.4	20/09/2021 16:55:41
340	14010555	TÔNG NHƯ QUỲNH	7720115	Y học cổ truyền	24.4	20/09/2021 16:55:41
341	26007094	TÔ THỊ DIỄM QUỲNH	7720301	Điều dưỡng	23.75	20/09/2021 16:55:41
342	03022477	TRẦN NGUYỄN LÊ ĐAN QUỲNH	7720115	Y học cổ truyền	25.3	20/09/2021 16:55:41
343	01053668	VƯƠNG DIỄM QUỲNH	7720101B	Y khoa (B)	27.05	20/09/2021 16:55:41
344	29018815	ĐẶNG HOÀNG SANG	7720101A	Y khoa (A)	26.4	20/09/2021 16:55:41
345	03006411	HÀ QUANG SƠN	7720101B	Y khoa (B)		28/08/2021 11:04:40
346	16006694	KHUƠNG TRUNG SƠN	7720201B	Dược học (B)	26.55	20/09/2021 16:55:41
347	03001310	NGUYỄN HOÀNG SƠN	7720110	Y học dự phòng	22.95	20/09/2021 16:55:41
348	03004846	VŨ HOÀNG SƠN	7720201D	Dược học (D)	27	18/09/2021 11:32:03
349	03012381	ĐÀO TUẤN TÀI	7720101A	Y khoa (A)	26	18/09/2021 17:15:56
350	03006819	CAO THỊ THANH TÂM	7720201D	Dược học (D)	26.7	20/09/2021 16:55:41
351	03016059	ĐINH VIỆT THÁI	7720201B	Dược học (B)	26	20/09/2021 16:55:41
352	03004862	LÊ DUY THÁI	7720115	Y học cổ truyền	24.45	20/09/2021 16:55:41
353	21008368	TRẦN THỊ KIM THANH	7720101B	Y khoa (B)	28.05	18/09/2021 11:32:03
354	03022792	ĐẶNG ĐỖ THÀNH	7720201D	Dược học (D)	26.1	20/09/2021 16:55:41
355	26021151	NGUYỄN NHƯ THÀNH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.85	20/09/2021 16:55:41
356	19010293	TRỊNH ĐỨC THÀNH	7720101A	Y khoa (A)	26.05	20/09/2021 16:55:41
357	28024927	LÊ PHƯƠNG THẢO	7720101A	Y khoa (A)	25.9	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
358	03018970	LÊ THỊ THẢO	7720301	Điều dưỡng	23.3	18/09/2021 11:32:03
359	03022825	LÊ THU THẢO	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	20/09/2021 16:55:41
360	28029917	MAI THU THẢO	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	20/09/2021 16:55:41
361	22007489	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	7720101B	Y khoa (B)	28.3	20/09/2021 16:55:41
362	22009138	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	7720301	Điều dưỡng	24.2	20/09/2021 16:55:41
363	21019467	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	7720101A	Y khoa (A)	26.35	20/09/2021 16:55:41
364	26005001	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.4	20/09/2021 16:55:41
365	01079225	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	7720101B	Y khoa (B)	26.9	20/09/2021 16:55:41
366	21011895	TRẦN THỊ THẢO	7720301	Điều dưỡng	24.3	20/09/2021 16:55:41
367	03022852	VŨ PHƯƠNG THẢO	7720101B	Y khoa (B)	28.3	20/09/2021 16:55:41
368	03004920	VŨ THU THẢO	7720301	Điều dưỡng	23.9	20/09/2021 16:55:41
369	03003297	ĐÌNH LÂM THẮNG	7720301	Điều dưỡng	23.4	20/09/2021 16:55:41
370	16007139	HOÀNG ĐÌNH THẮNG	7720101A	Y khoa (A)	26.25	20/09/2021 16:55:41
371	03008590	PHÙNG ĐỨC THẮNG	7720201D	Dược học (D)	26.25	17/09/2021 17:42:09
372	25004957	ĐÀO DUY THẾ	7720101A	Y khoa (A)	27.2	20/09/2021 16:55:41
373	17001042	TRẦN THỊ THÊM	7720101B	Y khoa (B)	27.3	20/09/2021 16:55:41
374	12000879	BÙI ĐẠI THIÊN	7720101B	Y khoa (B)	26.95	18/09/2021 11:32:03
375	03012488	LÊ QUANG THỊNH	7720110	Y học dự phòng	24.8	18/09/2021 11:32:03
376	17005662	TRẦN THỊ MINH THO	7720301	Điều dưỡng	23.85	20/09/2021 16:55:41
377	25015434	CAO THỊ HOÀI THU	7720201D	Dược học (D)	26.4	20/09/2021 16:55:41
378	17009890	NGUYỄN MINH THU	7720301	Điều dưỡng	23.75	20/09/2021 16:55:41
379	19006737	ĐỖ ANH THUẬN	7720101B	Y khoa (B)	27.75	20/09/2021 16:55:41
380	03008616	LÊ ĐỨC THUẬN	7720301	Điều dưỡng	23.7	17/09/2021 17:42:09
381	07000571	LẠI THỊ MAI THỦY	7720301	Điều dưỡng	23.55	20/09/2021 16:55:41
382	26021192	ĐÀO XUÂN THỦY	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.95	20/09/2021 16:55:41
383	18017461	NGUYỄN THỊ THỦY	7720101B	Y khoa (B)	27.5	20/09/2021 16:55:41
384	21007088	PHÙNG THỊ THU THỦY	7720101B	Y khoa (B)	27	20/09/2021 16:55:41
385	15012267	ĐỖ QUANG THÚY	7720101A	Y khoa (A)	25.85	20/09/2021 16:55:41
386	21011921	MẠC PHƯƠNG THÚY	7720101B	Y khoa (B)	27.55	20/09/2021 16:55:41
387	19006744	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	7720101B	Y khoa (B)	28.45	20/09/2021 16:55:41
388	03004964	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	7720201A	Dược học (A)	25.6	19/09/2021 18:41:31
389	08000536	HOÀNG TRƯƠNG ANH THƯ	7720501	Răng - Hàm - Mặt	27.4	20/09/2021 16:55:41
390	18010170	LƯƠNG THỊ THƯ	7720101B	Y khoa (B)	27.45	20/09/2021 16:55:41
391	19012331	TRẦN THỊ ANH THƯ	7720101B	Y khoa (B)	27.55	20/09/2021 16:55:41
392	28024976	LÊ THỊ THƯƠNG	7720101A	Y khoa (A)	27.45	20/09/2021 16:55:41
393	18004322	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.5	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
394	27009929	TẠ THỊ THƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24.15	20/09/2021 16:55:41
395	21000885	NGUYỄN CÔNG TIẾN	7720301	Điều dưỡng	23.4	20/09/2021 16:55:41
396	26007228	NGUYỄN XUÂN TIẾN	7720101A	Y khoa (A)	26.3	20/09/2021 16:55:41
397	03004034	DƯƠNG THIÊN TRANG	7720301	Điều dưỡng	24.6	20/09/2021 16:55:41
398	21003751	ĐỖ THỊ TRANG	7720115	Y học cổ truyền	25.4	20/09/2021 16:55:41
399	28001539	LÊ NGỌC HOA TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26.1	20/09/2021 16:55:41
400	62000567	LƯƠNG THỊ KIỀU TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26.4	20/09/2021 16:55:41
401	19015093	NGUYỄN ĐỖ THÙY TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26.2	20/09/2021 16:55:41
402	30003606	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	7720301	Điều dưỡng	24.65	20/09/2021 16:55:41
403	19015107	NGUYỄN THỊ TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26	20/09/2021 16:55:41
404	26019359	PHẠM KIỀU TRANG	7720301	Điều dưỡng	23.5	20/09/2021 16:55:41
405	03020386	PHẠM THỊ THU TRANG	7720301	Điều dưỡng	24.2	18/09/2021 11:32:03
406	26016974	PHẠM THỊ THU TRANG	7720301	Điều dưỡng	23.85	20/09/2021 16:55:41
407	17004170	PHẠM THỊ THÙY TRANG	7720301	Điều dưỡng	24.05	20/09/2021 16:55:41
408	16005448	PHÙNG THỊ HUỆ TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26.2	18/09/2021 11:32:03
409	21015580	NGUYỄN MINH TRÍ	7720101B	Y khoa (B)	27.05	20/09/2021 16:55:41
410	18018738	ĐỖ ĐỨC TRỌNG	7720101B	Y khoa (B)	26.95	20/09/2021 16:55:41
411	26005095	ĐỖ THANH TRÚC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.15	20/09/2021 16:55:41
412	01042817	VŨ THANH TRÚC	7720101B	Y khoa (B)	27.3	20/09/2021 16:55:41
413	13007590	NGUYỄN THÀNH TRUNG	7720101A	Y khoa (A)	27.15	20/09/2021 16:55:41
414	19010401	CAO XUÂN TRƯỜNG	7720101B	Y khoa (B)	26.9	20/09/2021 16:55:41
415	03011760	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	7720301	Điều dưỡng	23.5	17/09/2021 17:42:09
416	01007827	NGUYỄN THỊ KHUÊ TÚ	7720101A	Y khoa (A)	25.95	20/09/2021 16:55:41
417	14009858	PHAN THỊ NGỌC TÚ	7720101B	Y khoa (B)	27.1	20/09/2021 16:55:41
418	24004339	NGÔ QUỐC TUÂN	7720101A	Y khoa (A)	25.8	20/09/2021 16:55:41
419	21007118	BÙI ANH TUẤN	7720101A	Y khoa (A)	26.75	20/09/2021 16:55:41
420	25000529	ĐOÀN NHẬT TUẤN	7720201B	Dược học (B)	26.35	20/09/2021 16:55:41
421	16002309	PHẠM ANH TUẤN	7720301	Điều dưỡng	24.3	20/09/2021 16:55:41
422	03014196	ĐỒNG DUY TÙNG	7720101A	Y khoa (A)	26.3	20/09/2021 16:55:41
423	03017278	ĐỒNG THANH TÙNG	7720110	Y học dự phòng	24.45	20/09/2021 16:55:41
424	03004138	PHÙNG THỊ BẠCH TUYẾT	7720115	Y học cổ truyền	24.65	19/09/2021 18:41:31
425	03014210	TRẦN MAI TUYẾT	7720301	Điều dưỡng	23.9	20/09/2021 16:55:41
426	22011241	DƯ THỊ HỒNG TƯƠI	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	20/09/2021 16:55:41
427	19007550	NGÔ THỊ TƯƠI	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.75	20/09/2021 16:55:41
428	22010720	NGUYỄN AM TƯỜNG	7720201A	Dược học (A)	25.75	20/09/2021 16:55:41
429	17014706	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	7720115	Y học cổ truyền	24.6	20/09/2021 16:55:41

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
430	08000609	NINH THỊ THU UYÊN	7720101B	Y khoa (B)	27.45	20/09/2021 16:55:41
431	26008626	TRẦN ĐỨC VĂN	7720110	Y học dự phòng	24	20/09/2021 16:55:41
432	19004212	CHU THỊ HỒNG VÂN	7720101A	Y khoa (A)	26.1	20/09/2021 16:55:41
433	22000306	HÀ THỊ THÚY VÂN	7720115	Y học cổ truyền	24.35	20/09/2021 16:55:41
434	19016368	PHẠM THỊ LỆ VÂN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.25	20/09/2021 16:55:41
435	01062219	TRIỆU THỊ HỒNG VÂN	7720115	Y học cổ truyền	24.4	20/09/2021 16:55:41
436	03014241	TRẦN HẢI VÂN	7720501	Răng - Hàm - Mặt	27.65	20/09/2021 16:55:41
437	19015152	TRẦN THỊ VÂN	7720301	Điều dưỡng	25.05	20/09/2021 16:55:41
438	19016369	TRỊNH THỊ VÂN	7720301	Điều dưỡng	24.05	20/09/2021 16:55:41
439	03013252	PHẠM THỊ HÀ VI	7720201B	Dược học (B)	26.05	19/09/2021 18:41:31
440	01049318	NGUYỄN XUÂN VIỆT	7720101B	Y khoa (B)	27.7	20/09/2021 16:55:41
441	19015950	NGUYỄN THÀNH VINH	7720101B	Y khoa (B)	28.4	20/09/2021 16:55:41
442	01027419	PHẠM HUY ĐỨC VŨ	7720101B	Y khoa (B)		28/08/2021 11:03:15
443	19015170	NGUYỄN THỊ VƯỢNG	7720301	Điều dưỡng	23.9	20/09/2021 16:55:41
444	25019749	NGUYỄN THỊ THẢO VY	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	20/09/2021 16:55:41
445	03013297	VŨ THỊ KIM XUYẾN	7720101B	Y khoa (B)	27.65	20/09/2021 16:55:41
446	28019999	LÊ HỮU YẾN	7720101A	Y khoa (A)	26.5	20/09/2021 16:55:41
447	03019992	DƯƠNG HẢI YẾN	7720201A	Dược học (A)	25.25	18/09/2021 11:32:03
448	28015063	DƯƠNG HẢI YẾN	7720201D	Dược học (D)	26.1	20/09/2021 16:55:41
449	21007134	LÊ THỊ HẢI YẾN	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	20/09/2021 16:55:41
450	25019756	NGUYỄN HẢI YẾN	7720201A	Dược học (A)	25.4	20/09/2021 16:55:41
451	17011556	PHẠM HẢI YẾN	7720101B	Y khoa (B)	27.8	20/09/2021 16:55:41
452	22004237	TRẦN THỊ HẢI YẾN	7720301	Điều dưỡng	23.8	20/09/2021 16:55:41